TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2017/HSST
Ngày 12 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái.

2. Ông Nguyễn Đức Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2017/TLST - HS ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn S, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1972; cư trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Sán dìu; trình độ văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Lưu Văn N (đã chết) và bà Đỗ Thị T (đã chết); có vợ là Trần Thị S và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 06/2011/HSST ngày 25/01/2011, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt bị cáo S 09 tháng tù về tội "Đánh bạc". (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2011, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 31/3/2014). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2017 đến nay.

2. Lê Văn P, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1983; cư trú tại: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Lê Văn Đ và bà Đỗ Thị Đ; có vợ là Phạm Thị T và có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2017 đến nay.

3. Phạm Văn T1, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1973; cư trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Sán dìu; trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Phạm Đức T (đã chết) và bà Lý Thị N; có vợ là Trương Thị

M và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2017 đến nay.

4. Lưu Văn T2, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1986; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Sán dìu; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Lưu Văn B và bà Trương Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thu T và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2017 đến nay.

5. Lưu Văn Đ, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1982; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Sán dìu; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Lưu Văn Th và bà Diệp Thị Th; có vợ là Hoàng Thị B và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2017 đến nay.

6. Hoàng Xuân T3 (Tên gọi khác: Hoàng Văn B), sinh ngày 24 tháng 9 năm 1979; cư trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Sán dìu; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Hoàng Văn N và bà Trần Thị S; có vợ là Trần Thị P và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2017 đến nay.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1960; cư trú tại: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

- Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1985; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

NHẬN THẤY

Các bị cáo Lưu Văn S, Lê Văn P, Phạm Văn T1, Lưu Văn T2, Lưu Văn Đ, Hoàng Xuân T3 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/7/2017, sau khi ăn trưa tại quán ăn ở thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Lưu Văn S, Lê Văn P, Lưu Văn T2, Lưu Văn Đ, Hoàng Xuân T3, Nguyễn Hoài N là bạn của nhau. S rủ T3, Đ, P, N về nhà mình để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền (lúc này Lưu Văn T2 đi về nhà mình trước). Tất cả đồng ý rồi đi xe taxi về nhà S, trên đường đi S gọi điện cho T2 bảo T2 sang nhà mình để đánh bạc, T2 đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88G1-139.42 đi đến nhà S. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày S,T3, Đ, P, N về đến nhà S, lúc này T2 cũng đến. Nhà S không có ai ở nhà, tất cả vào uống nước tại phòng khách thì S nói ai đánh bạc thì vào phòng ngủ tầng 1, đồng thời S đi vào trải 01 chiếc chiếu cói đôi, 01 vỏ chăn lên sàn nhà và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ để xuống chiếu rồi T2, T3, Đ, P vào phòng ngồi xuống chiếu cùng nhau thống nhất đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi "Sâm". Mức chơi là 10.000 đồng/01 lá bài/01 ván bài, ai "sâm" là 200.000 đồng/01 người/01 ván; treo là 150.000 đồng/01 người/01 ván bài và cùng nhau thống nhất khi chơi mỗi người bỏ ra 100.000 đồng để trả tiền hồ cho S và nếu ai được sâm ván nào thì phải trả thêm cho S 50.000 đồng. S và N không chơi ngồi ở phòng khách uống nước. T2, T3, Đ,

P dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, chia cho mỗi người chơi 10 quân bài, rồi đánh lần lượt, ai đánh bài hết trước là người thắng. Bốn người đánh bạc được khoảng 15 phút thì có Phạm Văn T1 (là người cùng xã) đến nhà S ngồi chơi uống nước. Thấy T2, T3, Đ, P đang đánh bạc, T1 đã vào tham gia đánh bạc cùng. Các con bạc đánh bạc liên tục đến 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện B phát hiện bắt quả tang. Khi bắt giữ P đã trốn thoát, công an chỉ bắt được S, T2, Đ, T3, T1 và thu giữ tang vật gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.780.000 đồng (Năm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng), 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói đôi, 01 chiếc vỏ chăn đã cũ.

Thu giữ trên người các đối tượng 05 chiếc điện thoại di động, 02 chiếc ví giả da và số tiền 13.675.000 đồng gồm của: Lưu Văn S số tiền 1.020.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung màu đồng, số imei 1: 353415/08694773/9, imei 2: 353415/08694773/7; củaT2: 01 ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 11.015.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đồng, số imei: 358374064405217; của T3 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số imei: 355904/05/778026/8; của T1 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 1.550.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số imei: 359748/04/631060/4; của Lưu Văn Đ số tiền 90.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia C2 màu đen, số imei: 358650/04/389935/0. Ngoài ra tạm giữ tại sân nhà Lưu Văn S 01 chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 88G1- 139.42.

Quá trình điều tra làm rõ: Khi tham gia đánh bạc, các con bạc đã nộp tiền "hồ" cho S để được S cho đánh bạc tại nhà S với tổng số tiền là 450.000 đồng gồm của T2, T1, Đ, T3 mỗi người 100.000 đồng và P 50.000 đồng. Khi đánh bạc các con bạc đều để tiền dưới chiếu và cất trong người: Lê Văn P có 3.200.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi công an bắt P để tiền dưới chiếu, đi vệ sinh và bỏ trốn; T1 có 2.480.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi công an bắt còn 1.550.000 đồng cất trong người công an đã tạm giữ; T2 có 12.515.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng sử dụng đánh bạc để toàn bộ dưới chiếu, còn riêng 11.015.000 đồng cất trong người là tiền vợ T2 đưa cho để mua vật liệu xây dựng không sử dụng để đánh bạc, khi công an bắt đã bị tạm giữ; Lưu Văn Đ có 590.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi công an vào bắt còn 90.000 đồng cất trong người đã bị tạm giữ; T3 có 100.000 đồng sử dụng đánh bạc khi công an bắt để toàn bộ tiền dưới chiếu nên không bị thu giữ trong người. Ngoài ra đã làm rõ số tiền của Lưu Văn S là 1.020.000 đồng đã tạm giữ có 450.000 đồng là tiền hồ do các con bạc trả, còn lại 570.000 đồng là tiền của S không liên quan đến việc đánh bạc.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/7/2017, Lê Văn P đến Công an huyện B đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 63/KSĐT-TA ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Lưu Văn S, Lê Văn P, Phạm Văn T1, Lưu Văn T2, Lưu Văn Đ, Hoàng Xuân T3 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lưu Văn S, Lê Văn P, Phạm Văn T1, Lưu Văn T2, Lưu Văn Đ, Hoàng Xuân T3 về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo S từ 06 tháng đến 09 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 05 tháng đến 07 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Phạm Văn T1, Lưu Văn T2, Lưu Văn Đ, mỗi bị cáo từ 05 tháng đến 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T3 05 tháng tù. Áp dụng khoản 3 Điều 248 phạt bổ sung các bị cáo, mỗi bị cáo từ 03 – 05 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B còn đề nghị xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lưu Văn S, Lê Văn P, Phạm Văn T1, Lưu Văn T2, Lưu Văn Đ, Hoàng Xuân T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/7/2017, tại nhà ở của bị cáo Lưu Văn S ở thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, S đã chuẩn bị bài, chiếu và rủ rê các con bạc gồm Lê Văn P, Phạm Văn T1, Lưu Văn T2, Lưu Văn Đ, Hoàng Xuân T3 đánh bạc dưới hình thức chơi "Sâm" tại nhà mình để thu tiền hồ. Các bị cáo đánh bạc đến 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.780.000 đồng. Tổng số tiền các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc là 7.870.000 đồng, số tiền "hồ" S thu từ các con bạc được 450.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố bị cáo Lưu Văn S và đồng phạm về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự qui định:

1. " Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng …, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm…

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng".

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã đánh bạc bằng hình thức chơi sâm, sát phạt nhau bằng tiền thu lợi bất chính cho bản thân. Trong khi tình hình loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng và gây nhiều hậu quả xấu là nguyên nhân dẫn đến các loại

tội phạm khác như cho vay nặng lãi, trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản,…Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy:

Đối với bị cáo Lưu Văn S: Là người giữ vai trò khởi xướng việc đánh bạc bằng hình thức chơi sâm nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bản thân bị cáo tích cực chuẩn bị công cụ là tú lơ khơ, chăn, chiếu và cho các con bạc mượn địa điểm là nhà mình để sát phạt nhau bằng tiền và thu lợi bất chính. Mặc dù không có tiền án, tiền sự nhưng lần phạm tội này không phải là phạm tội lần đầu (năm 2011 bị cáo đã bị xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc và đã được xóa án tích) nên không được coi là người có nhân thân tốt. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng tình tiết quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Lê Văn P: Là người giữ vai trò đồng phạm, bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.200.000 đồng. Tuy nhiên trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 và một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù bằng thời hạn đã tạm giam đối với bị cáo cũng có tác dụng răn đe đồng thời tạo điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Phạm Văn T1: Là người giữ vai trò đồng phạm, bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.480.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù bằng thời hạn đã tạm giam đối với bị cáo cũng có tác dụng răn đe đồng thời tạo điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với Lưu Văn T2, Lưu Văn Đ, Hoàng Xuân T3: Đều giữ vai trò đồng phạm, các bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: Bị cáo T2 là 1.500.000 đồng, bị cáo Đ là 590.000 đồng, bị cáo T3 100.000 đồng. Tuy nhiên các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên các bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46, riêng bị cáo T3 có bố đẻ là ông Hoàng Văn N là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù bằng thời hạn đã tạm giam đối với các bị cáo cũng có tác dụng răn đe đồng thời tạo điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc để thu lợi cá nhân nên cần áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự phạt bổ sung tất cả các bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 7.870.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Lưu Văn S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của Lưu Văn T2. Bị cáo S khai nhận sử dụng chiếc điện thoại Samsung để liên lạc rủ T2 sang nhà đánh bạc nên cần tịch thu, bán phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 11.015.000 đồng thu của Lưu Văn T2 và 570.000 đồng thu của Lưu Văn S. Các bị cáoT2, S không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc ví giả da màu đen thu giữ của Lưu Văn T2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 chiếc ví giả da màu nâu thu giữ của Phạm Văn T1; 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2 màu đen thu giữ của Lưu Văn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh thu giữ của Hoàng Xuân T3. Các bị cáo không sử dụng các tài sản trên vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói đôi, 01 chiếc vỏ chăn là vật chứng của vụ án, các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 88G1- 139.42 là xe của ông Lê Văn Đ (bố đẻ của bị cáo P). Ngày 20/7/2017, bị cáo P mượn chiếc xe trên để đi làm, sau đó đi đến nhà bị cáo T2 và để ở đó. T2 đi đến nhà S bị công an tạm giữ. Bị cáo P không dùng chiếc xe trên vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra – Công an huyện B đã trả lại cho ông Đ (ngày 09/9/2017) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo Lưu Văn S, Lê Văn P, Phạm Văn T1, Lưu Văn T2, Lưu Văn Đ, Hoàng Xuân T3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn S, Lê Văn P, Phạm Văn T1, Lưu Văn T2, Lưu Văn Đ, Hoàng Xuân T3 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20 tháng 7 năm 2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn P 04 (Bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/7/2017, tính đến ngày xét xử bị cáo P đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Bị cáo Hoàng Xuân T3 04 (Bốn) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/7/2017, tính đến ngày xét xử bị cáo T3 đã chấp hành xong hình phạt tù.

Trả tự do cho các bị cáo Lê Văn P, Hoàng Xuân T3 ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn T1 04 (Bốn) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/7/2017, tính đến ngày xét xử bị cáo T1 đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Bị cáo Lưu Văn T2 04 (Bốn) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/7/2017, tính đến ngày xét xử bị cáo T2 đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Bị cáo Lưu Văn Đ 04 (Bốn) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/7/2017, tính đến ngày xét xử bị cáo Đ đã chấp hành xong hình phạt tù.

Trả tự do cho các bị cáo Phạm Văn T1, Lưu Văn T2, Lưu Văn Đ ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo S, P, T1, T2, Đ, T3 mỗi bị cáo 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.870.000 đồng (Bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu, bán phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Lưu Văn S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Lưu Văn T2.

Trả lại cho bị cáo Lưu Văn T2 số tiền 11.015.000 đồng (Mười một triệu không trăm mười lăm nghìn đồng); bị cáo Lưu Văn S số tiền 570.000 đồng (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Lưu Văn T2 01 chiếc ví giả da màu đen; cho bị cáo Phạm Văn T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 chiếc ví giả da màu nâu; cho bị cáo Lưu Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2 màu đen; cho bị cáo Hoàng Xuân T3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói đôi, 01 chiếc vỏ chăn là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Các tài sản trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng và tài sản ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí.

Buộc các bị cáo Lưu Văn S, Lê Văn P, Phạm Văn T1, Lưu Văn T2, Lưu Văn Đ, Hoàng Xuân T3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Viện KSNDH.B;
- Công an H.B;
- Chi cục THADS H.B;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Anh Vũ